

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2018/HNGĐ-ST
Ngày 09- 8- 2018
V/v: Ly hôn .

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Hòa;

Ông Lục Văn Văn;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thanh Huyền– Là thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Ngọc Anh- Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 132/2018/TLST– HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2018/QĐXX–ST ngày 18 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phàn Duy H;

Nơi ĐKKHKT: Tổ 10, phường B , thành phố L , tỉnh Lào Cai

Địa chỉ hiện nay: Thôn 09, xã Đ , thành phố L , tỉnh Lào Cai- vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Chị Bàn Thị Y;

Nơi ĐKKHKT: Tổ 10, phường B , thành phố L , tỉnh Lào Cai

Địa chỉ hiện nay: Tổ 03, phường N , thành phố L , tỉnh Lào Cai- vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 18/5/2018 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn anh Phàn Duy H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Duy H và chị Bàn Thị Y tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1989, không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống anh, chị hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai người luôn bất đồng quan điểm, dẫn đến vợ, chồng sống không có sự yêu thương, tôn trọng nhau. Mâu thuẫn xảy ra đã được hai bên gia đình nhiều lần khuyên giải nhưng vẫn không cải thiện được mà ngày càng trở lên trầm trọng. Anh H và chị Y đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Nay anh H xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn hạnh phúc. Anh đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận anh và chị Bàn Thị Y là vợ chồng.

Về quan hệ con chung : Quá trình chung sống giữa anh và chị Y có với nhau 02 người con chung là cháu Phan Văn T , sinh ngày 25/11/1990 và cháu Phan Văn T sinh ngày 28/11/1993. Hiện nay các cháu đã trưởng thành, anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về quan hệ tài sản: Nguyên đơn không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tham gia tố tụng chị Bàn Thị Y trình bày:

Chị xác nhận chị và anh Hiền chung sống với nhau như vợ, chồng từ năm 1989 là đúng, đến nay hai người vẫn không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống chị và anh Hiền chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do luôn bất đồng quan điểm sống, hai người thường xuyên cãi nhau, tình cảm vợ chồng rạn nứt không có hạnh phúc. Hiện tại anh, chị đã sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay anh H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng, chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị cũng đồng ý và chị Yến đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về quan hệ con chung : Chị Y thừa nhận trong thời gian chung sống giữa chị và anh H có với nhau 02 người con chung như anh H trình bày là đúng, nhưng hiện nay các cháu đều đã trưởng thành nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về quan hệ tài sản: Bị đơn không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, tham gia phiên toà, phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự, trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án dân sự tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, đảm bảo việc giải quyết vụ án dân sự kịp thời, đúng pháp luật, thu thập chứng cứ đúng theo qui định pháp luật. Thư ký phiên toà và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Không vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử; Viện kiểm sát nghiên cứu hồ sơ đảm bảo đúng pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 9; khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53; Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Anh Phan Duy H.

Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ, chồng giữa anh Phan Duy H và chị Bàn Thị Y. Quan hệ hôn nhân giữa anh Phan Duy H và chị Bàn Thị Y chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của bộ luật Tố tụng dân sự

[2] Về quan hệ tranh chấp: Ngày 18/5/2018 anh Phan Duy H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai giải quyết về việc không công nhận giữa anh và chị Bàn Thị Y là vợ chồng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ 10, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định mối quan hệ pháp luật, nguyên đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai giải quyết là “Ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

[3] Nội dung tranh chấp:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Duy H và chị Bàn Thị Y chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1989, không có đăng ký kết hôn. Quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là không hợp pháp, không được pháp luật thừa nhận. Vì, theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình quy định: “Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý” và tại khoản 1 Điều 14 quy định “ Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ, chồng mà không đăng ký kết hôn thì không phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...”. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Phan Duy H và chị Bàn Thị Y là vợ chồng là phù hợp với khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] Về quan hệ con chung: Nguyên đơn, bị đơn có với nhau 02 người con chung tên là cháu Phan Văn T, sinh ngày 25/11/1990 và cháu Phan Văn T, sinh ngày 28/11/1993. Các cháu đã trưởng thành nên Tòa án không giải quyết.

[3.3]. Về quan hệ tài sản: Nguyên đơn, bị đơn không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000đ(*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 9; khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53; Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Phan Duy H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ, chồng giữa anh Phan Duy H và chị Bàn Thị Y. Quan hệ hôn nhân giữa anh Phan Duy H và chị Bàn Thị Y chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí: anh Phan Duy H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số số 0005168 ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Lào Cai; Xác nhận anh H đã nộp đủ tiền án phí.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niên yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND TP LC (2);
- Chi cục THADS TPLC(1);
- Các đương sự (2);
- Lưu HSVA (1);

Nguyễn Thị Thúy Hằng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Hằng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND TP. Lào Cai (1);
- Chi cục THADS TP. Lào Cai (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu Văn phòng (1), hồ sơ (1);
- UBND phường Nam Cường (1).

Nguyễn Thị Thúy Hằng